TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 22/5/2019.
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

2/. Bà Phan Ngọc Giàu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST–KDTM ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST - KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Địa chỉ: Số 266-268, đường NKKN, quận ..., thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Lê Việt T, sinh năm 1982, chức vụ Trưởng phòng giao dịch thị xã Ngã Năm (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ phòng giao dịch: số 15 – 16, khu Thương Mại, đường Mai Thanh Thế, khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1966 (vắng mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: nhà chưa số, khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 22/02/2019 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Lê Việt T trình bày:

Vào ngày 26/9/2018, bà Võ Thị T có vay của Ngân hàng TMCP SGTT, chi nhánh Sóc Trăng – phòng giao dịch Ngã Năm số tiền 20.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 01106 - 00266. Thỏa thuận cụ thể như sau: thời hạn vay 06 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; phương thức trả nợ vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: số kỳ trả nợ 181 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 ngày/lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 27/9/2018, các kỳ trả nợ kế tiếp hàng ngày, kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày 26/3/2019, số tiền trả mỗi kỳ 127.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 126.500 đồng. Lãi suất cho vay là 30%/năm. Trong quá trình giao dịch tính đến ngày 30/12/2018 thì bà T đã vi phạm nghiêm trọng hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng bà T không trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử hôm nay là ngày 22/5/2019, bà T còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 10.769.310 đồng, trong đó vốn gốc là 8.397.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.254.000 đồng, lãi quá hạn là 1.117.810 đồng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị T trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 22/5/2019 nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/5/2019 cho đến khi trả dứt nợ.

Trong quá trình xét xử, bị đơn bà Võ Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn C đều vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông, bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[1]. Bị đơn bà Võ Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

Xét về nội dung vụ án.

[2]. Qua xem xét hợp đồng tín dụng số 01106 – 00266, ngày 26/9/2018, thể hiện bà Võ Thị T thỏa thuận vay của Ngân hàng TMCP SGTT, chi nhánh Sóc Trăng – phòng giao dịch Ngã Năm số tiền 20.000.000 đồng. Thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 26/3/2019; kỳ trả nợ là 01 ngày/lần với số tiền trả mỗi kỳ 127.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 126.500 đồng; lãi suất thỏa thuận là 30%/năm; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh.

[3]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi nên đến ngày 30/12/2018, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/5/2019 (ngày xét xử), bà T còn nợ của Ngân hàng tiền vốn gốc là 8.397.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.254.000 đồng, lãi quá hạn là 1.117.810 đồng.

[4]. Xét thấy, bà T đã nhận toàn bộ số tiền vốn vay 20.000.000 đồng giải ngân vào ngày 26/9/2018, nhưng bà lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo như thỏa thuận về phương thức trả nợ quy định tại Điều 13 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì bà T đã vi phạm hợp đồng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền bà T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 22/5/2019 (ngày xét xử) là: tiền vốn gốc là 8.397.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.254.000 đồng, lãi quá hạn là 1.117.810 đồng.

[5]. Đối với ông Đoàn Văn C là chồng bà T không có tham gia giao dịch vay tiền với Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng TMCP SGTT không có yêu cầu ông Chung cùng có trách nhiệm trả nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về trách nhiệm liên đới trả nợ của ông Chung.

[6] Về tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì Ngân hàng TMCP SGTT không có yêu cầu và các bên cũng không có thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01106 – 00266, ngày 26/9/2018, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Bà Võ Thị T phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận là: 3.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT đối với bị đơn bà Võ Thị T:

Buộc bà Võ Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 8.397.500 đồng (*tám triệu, ba trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 22/5/2019 là 2.371.810 đồng (*hai triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, tám trăm mười đồng*), tổng cộng là 10.769.310 đồng (*mười triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, ba trăm mười đồng*).

Kể từ ngày 23/5/2019 cho đến khi bà Võ Thị T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT, thì hàng tháng bà T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01106 – 00266, ngày 26/9/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị T phải chịu án phí là 3.000.000 đồng (*ba triệu ngàn đồng*), bà T có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005197, ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận